TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 08/9/2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Minh Tân;

2. Ông Nguyễn Đình Dũng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trung Linh, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Q xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2017/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/QĐST - HNGĐ ngày 04/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2017/QĐST - HNGĐ ngày 22/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Chị Mai Thị Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; chị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2017, bản tự khai ngày 15/6/2017, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Đặng Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 09/7/2004, anh H và chị T tự nguyện đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống, không rõ nguyên nhân nhưng ngày 05/4/2014 chị T dẫn theo cháu Đặng Mai Thúy N, sinh năm 2011 bỏ nhà đi biệt tích, anh H đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng mãi đến nay vẫn không có tin tức gì của chị T và cháu N. Ngày 13/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố Q đã tuyên bố chị T và cháu N mất tích. Nay, anh H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Q giải quyết cho anh được ly hôn chị Mai Thị Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là các cháu Đặng Thị Thúy T sinh ngày 26/5/2004, cháu Đặng Xuân Đ sinh ngày 15/11/2005, cháu Đặng Mai Thúy N, sinh ngày 09/4/2011. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi 2 con chung là Đặng Thị Thúy T và Đặng Xuân Đ, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Riêng với cháu Đặng Mai Thúy N, đã được Tòa xác định mất tích, nên anh không yêu cầu giải quyết, khi nào cháu N trở về anh sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Mai Thị Thanh T đã bị Tòa tuyên bố mất tích nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa thực hiện đầy đủ các thủ tục tống đạt nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1]. Về thủ tục tố tụng**:* Chị Mai Thị Thanh T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa, nhưng chị T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, còn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Xuân H, chị Mai Thị Thanh T là phù hợp quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

***[2]. Về nội dung**:*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/7/2004, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống không rõ nguyên nhân mâu thuẫn, nhưng chị T dẫn theo cháu Đặng Mai Thúy N bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2014 đến nay không về. Theo Quyết định số 03/2017/QĐDS-ST ngày 13/3/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Q tuyên bố chị Mai Thị Thanh T, sinh năm 1980 và cháu Đặng Mai Thúy N, sinh ngày 09/4/2011 nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, để chị T thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn. Tuy nhiên, vì chị T đã mất tích, không có tin tức xác thực đã trở về hay còn sống, nên không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh H. Xét mục đích hôn nhân giữa anh H và chị T không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của anh H về việc xin ly hôn chị T là phù hợp qui định tại Điều 51, Khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2]. Về con chung: Anh H và chị T có 03 con chung gồm: Đặng Thị Thúy T, sinh ngày 26/5/2004; Đặng Xuân Đ, sinh ngày 15/11/2005; Đặng Mai Thúy N, sinh ngày 09/4/2011. Anh H yêu cầu được nuôi cháu T và cháu Đ, riêng cháu Đặng Mai Thúy N đã mất tích nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi nào cháu N trở về anh H sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau. Xét thấy, từ khi

chị T bỏ nhà đi đến nay, hai cháu T và Đ do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu có nguyện vọng ở với anh H. Do đó, khi giải quyết ly hôn nên giao cháu T và cháu Đ cho anh H tiếp tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Đặng Mai Thúy N, vì cháu N đã được Tòa tuyên bố mất tích, nên anh H không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng là phù hợp, khi nào cháu N quay về thì anh H có quyền yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu Đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.4]. Anh Đặng Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV.QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận nội dung khởi kiện của anh Đặng Xuân H. Anh Đặng Xuân H được ly hôn chị Mai Thị Thanh T.

2/ Giao 02 con chung là cháu Đặng Thị Thúy T, sinh ngày 26/5/2004 và cháu Đặng Xuân Đ, sinh ngày 15/11/2005 cho anh H trực tiếp nuôi. Hiện hai cháu đang sống chung với anh H.

Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Đối với cháu Đặng Mai Thúy N đã mất tích, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày không có nợ chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí: Anh Đặng Xuân H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu

số AA/2014/0004637 ngày 21/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CCTHADS TP Q;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thanh Hùng